

Số: /BC-UBND

Ninh Giang, ngày tháng 01 năm 2026

BÁO CÁO

Tình hình, kết quả thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính tháng 01 năm 2026

Thực hiện Công văn số 137/UBND-TTPVHCC ngày 23/01/2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hải Phòng về việc báo cáo cải cách cải cách thủ tục hành chính (TTHC) hàng tháng. Ủy ban nhân dân xã Ninh Giang tổng hợp và báo cáo UBND thành phố, Trung tâm Phục vụ Hành chính công thành phố cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Về cải cách việc quy định TTHC

1.1. Kết quả đánh giá tác động và thẩm định TTHC trong dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) có quy định TTHC: Không có

- Đã đánh giá tác động đối với... TTHC, quy định tại... dự thảo văn bản QPPL (nêu rõ tên TTHC tương ứng với từng dự thảo văn bản).

- Đã thẩm định đối với... TTHC, quy định tại... dự thảo văn bản QPPL (nêu rõ tên từng dự thảo văn bản). Trong đó:

+ Cơ quan thẩm định đã kiến nghị bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung theo hướng cắt giảm, đơn giản hóa... TTHC (nêu rõ tên TTHC và dự thảo văn bản);

+ Cơ quan chủ trì soạn thảo đã tiếp thu để bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung theo hướng cắt giảm, đơn giản hóa... TTHC (nêu rõ tên TTHC và dự thảo văn bản).

1.2. Kết quả cắt giảm, đơn giản hóa quy định, TTHC

a) Kết quả rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa quy định kinh doanh theo Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ: Không có

b) Kết quả rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ theo Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ:

- Số lượng TTHC nội bộ đã công bố cấp xã: không có

- Số lượng TTHC nội bộ đã được phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa: 0 thủ tục (nêu rõ tên, số ký hiệu, ngày tháng năm văn bản).

- Số lượng TTHC nội bộ đã thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa: 0 thủ tục (nêu rõ tên, số ký hiệu, ngày tháng năm văn bản).

c) Kết quả thực thi phương án phân cấp trong giải quyết TTHC theo Quyết định số 1015/QĐ-TTg ngày 30 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ: Không có

Số lượng TTHC đã được thực thi phương án phân cấp:..., tại... văn bản QPPL (nêu rõ tên, số ký hiệu, ngày tháng năm văn bản). Trong đó, có... TTHC được phân cấp từ trung ương xuống địa phương, có... TTHC được phân cấp trong nội bộ.

d) Kết quả thực thi 19 Nghị quyết của Chính phủ về đơn giản hóa TTHC, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư:

Số lượng TTHC, giấy tờ công dân đã được thực thi phương án đơn giản hóa:....., tại... văn bản QPPL (nêu rõ tên, số ký hiệu, ngày tháng năm văn bản).

1.3. Tổng số TTHC được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ

- Từ ngày 21/12/2025 đến ngày 20/01/2026: Ủy ban nhân dân thành phố đã công bố, công khai 23 quyết định về TTHC, trong đó bao gồm TTHC của các Sở ngành, UBND cấp xã, TTHC dùng chung, TTHC phi địa giới hành chính... Ủy ban nhân dân xã đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, Trung tâm phục vụ hành chính công xã nghiêm túc, đầy đủ, đúng quy định tại bảng niêm yết và trang thông tin điện tử của xã, đầy đủ, kịp thời đúng quy định.

2. Về cải cách việc thực hiện TTHC

2.1. Kết quả công khai, minh bạch trong thực hiện TTHC (Từ ngày 15/12/2025 đến 14/01/2026)

Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị chuyên môn thuộc huyện hướng dẫn UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện nghiêm túc công khai kịp thời, đầy đủ, đúng quy định 100% TTHC thuộc phạm vi, chức năng, thẩm quyền, giải quyết của các cơ quan, đơn vị chuyên môn thuộc huyện, UBND các xã, thị trấn tại bảng niêm yết công khai TTHC tại trụ sở làm việc của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả 2 cấp huyện xã, Cổng thông tin điện tử của huyện, trang thông tin điện tử của các xã, thị trấn và trên trang Zalo chính thức của UBND huyện Ninh Giang. Đề tổ chức và công dân dễ dàng tiếp cận với các TTHC khi có nhu cầu.

Hồ sơ giải quyết TTHC (cả trực tiếp và trực tuyến) được công khai, minh bạch thông tin để người dân, DN tiếp cận, thực hiện và theo dõi, giám sát, đánh giá trên cổng Dịch vụ công của tỉnh, cổng Dịch vụ công quốc gia thông qua tài khoản dịch vụ công quốc gia của tổ chức và công dân.

Trong kỳ báo cáo UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thuộc huyện hướng dẫn bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả 2 cấp huyện xã nghiêm túc công khai đầy đủ, đúng quy định 04 TTHC thuộc phạm vi, chức năng, thẩm quyền giải quyết của địa phương.

2.2. Kết quả tiếp nhận và giải quyết TTHC

- Từ ngày 15/12/2025 đến 14/01/2026: Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận là: 3.749 hồ sơ, (có 14 hồ sơ từ kỳ trước chuyển qua) có 3.743 hồ sơ đã giải quyết đạt tỷ lệ 99.84 %, 06 hồ sơ đang giải quyết, trong đó 3.740 hồ sơ giải quyết trước hạn đạt tỷ lệ

99.92 %, có 03 hồ sơ công dân tự rút không thực hiện, có 0 hồ sơ giải quyết đúng hạn đạt tỷ lệ 0 %, không có hồ sơ trễ hạn.

2.3. Kết quả thực hiện dịch vụ công trực tuyến (DVCTT)

- Từ ngày 15/12/2025 đến 14/01/2026: Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận là: 3.749 hồ sơ, trong đó 3.726 hồ sơ trực tuyến đạt tỷ lệ 99.39 %, 23 hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích, (có 14 hồ sơ từ kỳ trước chuyển sang), Có 06 hồ sơ đang trong thời hạn giải quyết. Đã giải quyết 3743 hồ sơ trong đó có 3.740 hồ sơ xử lý trước hạn, 0 hồ sơ xử lý đúng hạn, có 06 hồ sơ đang trong thời hạn giải quyết, không có hồ sơ giải quyết quá hạn.

(Có Biểu số II.06B/VPCP/KSTT kèm theo)

2.4. Kết quả số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC

- Từ ngày 15/12/2025 đến 14/01/2026: Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận và số hoá là: 3.733 hồ sơ, trong đó 3.723 hồ sơ có số hoá đầy đủ thành phần hồ sơ đạt tỷ lệ 99.79 %, 08 hồ sơ chưa số hoá kết quả giải quyết và trả kết quả hồ sơ. Số hồ sơ đã lưu kho dữ liệu là: 2.586 hồ sơ.

Số hồ sơ tái sử dụng lại thông tin dữ liệu số hóa là: 3.722 hồ sơ đạt tỷ lệ tái sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa đạt: 99.71%

(Có phụ lục 01 kèm theo)

2.5. Kết quả hợp nhất, kết nối các hệ thống thông tin phục vụ giải quyết TTHC: Không có nội dung báo cáo

- Hợp nhất Cổng DVC và Hệ thống Một cửa điện tử thành Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh: Đã hoàn thành/Chưa hoàn thành.

- Kết nối giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh với CSDL quốc gia về dân cư: Đã kết nối/Chưa kết nối.

- Kết nối giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC cấp bộ, cấp tỉnh với các hệ thống thông tin, CSDL khác: (nêu rõ tên các hệ thống thông tin, CSDL đã kết nối).

3. Kết quả tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị

- Từ ngày 21/12/2025 đến ngày 20/01/2026: Tình hình tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị (PAKN) về quy định và hành vi hành chính: Tổng số PAKN đã tiếp nhận: 0 ; số PAKN đã xử lý đúng hạn: 0 ; số PAKN đã xử lý quá hạn: 0 ; số PAKN đang xử lý: 0

- Từ ngày 21/12/2025 đến ngày 20/01/2026: Tình hình tiếp nhận và xử lý PAKN về quy định kinh doanh theo mục IX Nghị quyết số 97/NQ-CP ngày 08/7/2023 của Chính phủ: Tổng số PAKN đã tiếp nhận: 0; số PAKN đã xử lý đúng hạn: 0; số PAKN đã xử lý quá hạn: 0; số PAKN đang xử lý: 0

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Trong kỳ báo cáo việc tiếp nhận và giải quyết hồ sơ TTHC cho tổ chức và công dân trên địa bàn xã Ninh Giang cơ bản đáp ứng được yêu cầu đề ra. Các cơ quan chuyên môn thuộc xã đã khắc phục mọi khó khăn tiếp nhận và giải quyết TTHC trên hệ thống giải quyết TTHC dùng chung của thành phố hạn chế thấp nhất hồ sơ quá hạn, trễ hạn trên hệ thống. Chất lượng giải quyết TTHC chưa đáp ứng yêu cầu đặt ra tại một số cơ quan, đơn vị chưa đảm bảo được tiến độ giải quyết TTHC vẫn còn để chậm tiến độ ở một số công đoạn trong quy trình giải quyết TTHC.

Việc số hoá hồ sơ thủ tục hành chính đầu vào, đầu ra cơ bản đảm bảo đầy đủ, đúng quy định.

Kết quả giải quyết TTHC trong tháng 01 năm 2026 so với tháng 12 năm 2025 có nhiều chuyển biến tích cực cụ thể: 100% TTHC khi tiếp nhận và giải quyết được trả đúng và trước hạn, không có hồ sơ trễ hạn, Tỷ lệ số hoá đầy đủ thành phần hồ sơ khi tiếp nhận đạt 99.79%, tỷ lệ tái sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa được nâng cao rõ rệt đạt 99,71% hạn chế tối đa số giấy tờ, thủ tục người dân phải cung cấp, giảm chi phí, thời gian đi lại để làm các TTHC cho tổ chức và công dân.

1. Tồn tại, hạn chế

- Tiến độ giải quyết hồ sơ TTHC trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công của tỉnh tại một số cơ quan, đơn vị, chưa đảm bảo theo yêu cầu.

- Việc triển khai hồ sơ liên thông đối với 02 nhóm TTHC liên thông theo Đề án 06 trên cổng DVC quốc gia gặp nhiều lỗi phần mềm khi thao tác (*kí số trực tuyến vào giấy khai sinh, khai tử bản điện tử, kết nối giữa các cơ sở dữ liệu chuyên ngành của các bộ ngành...*). Hệ thống phần mềm liên thông kết nối giữa các Sở ngành của tỉnh và cổng DVC quốc gia chưa ổn định, hiện tượng mất kết nối thường xuyên xảy ra....

2. Nguyên nhân

- Người đứng đầu một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa thực sự quan tâm, chưa sát sao trong lãnh đạo chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các nhiệm vụ của cải cách TTHC.

- Ý thức trách nhiệm của công chức phụ trách xử lý hồ sơ, thủ tục hành chính ở một số lĩnh vực chuyên môn chưa cao. Thiếu tính chủ động trong thực thi nhiệm vụ chuyên môn.

- Công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị thực hiện các nhóm thủ tục hành chính liên thông (liên thông cùng cấp, liên thông giữa các cấp, liên thông nhóm TTHC) có lúc, có việc còn hạn chế.

- Trình độ nhận thức và năng lực công nghệ thông tin của cán bộ tại một số địa phương chưa đáp ứng được yêu cầu mới đặt ra.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THÁNG 02 NĂM 2026

1. Triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao trong kế hoạch cải cách hành chính của thành phố và của UBND xã đã ban hành.

2. Thường xuyên rà soát, đề xuất các quy trình, thủ tục hành chính nội bộ thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị để khắc phục tình trạng né tránh, đùn đẩy trách nhiệm trong giải quyết thủ tục hành chính trong nội bộ các cấp chính quyền địa phương. Rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ theo Quyết định 1085/QĐ-TTG ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Đôn đốc các cơ quan chuyên môn thuộc xã đẩy mạnh thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, số hoá hồ sơ kết quả giải quyết TTHC, đẩy mạnh thực hiện liên thông giải quyết TTHC trên cổng dịch vụ công của tỉnh, cổng Dịch vụ công quốc gia.

4. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc hướng dẫn thực hiện quy trình liên thông điện tử đối với 02 nhóm TTHC. “Đăng ký khai sinh, Đăng ký thường trú, Cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi và Đăng ký khai tử, Xoá đăng ký thường trú, Hỗ trợ chi phí mai táng, trợ cấp mai táng phí”; Chứng thực điện tử trên Dịch vụ công quốc gia.

5. Tiếp tục triển khai việc đánh giá sự hài lòng của tổ chức và công dân khi thực hiện giải quyết TTHC.

6. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cải cách hành chính nhà nước trong hoạt động chỉ đạo điều hành cũng như trên các lĩnh vực chuyên môn triển khai thực hiện.

7. Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong giải quyết thủ tục hành chính trọng tâm là 02 nhóm thủ tục hành chính liên thông theo Đề án 06 đã triển khai, tránh phát sinh thủ tục gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp.

8. Tổ chức thực hiện nghiêm việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định, hành vi hành chính cả trực tuyến và trực tiếp nhằm tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc về quy định, thủ tục hành chính; tổ chức kiểm tra xác minh, làm rõ hành vi những nhiều, gây khó khăn trong giải quyết thủ tục hành chính theo phản ánh của các phương tiện thông tin đại chúng và của người dân, doanh nghiệp; xử lý, kiến nghị xử lý nghiêm các tập thể, cá nhân có liên quan theo đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; kịp thời chấn chỉnh việc giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi, thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị, địa phương.

IV. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

1. Kiến nghị với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Đề nghị tăng cường phân quyền cho địa phương có thể khai thác dữ liệu, số liệu trên cổng Dịch vụ công quốc gia, cho phép thống kê các hồ sơ thực hiện nghĩa vụ tài chính của tổ chức và công dân theo từng cơ quan, đơn vị, địa phương theo thời gian thực.

2. Kiến nghị với các bộ, ngành, địa phương.

Không có nội dung kiến nghị.

Trên đây là báo cáo tình hình, kết quả thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính tháng 01 năm 2026 và nhiệm vụ trọng tâm tháng 02 năm 2026 UBND xã Ninh Giang báo cáo UBND thành phố, Trung tâm Phục vụ Hành chính công thành phố nắm được./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố; (*để báo cáo*)
- Trung tâm Phục vụ Hành chính công thành phố;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc xã;
- Lưu: VT, TT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đình Khoa

Biểu số
II.06B/VPCP/KSTT

**TỔNG HỢP TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
CỦA UBND HUYỆN NINH GIANG**

Kỳ báo cáo: Tháng 01/Năm 2026

(Từ ngày 21/12/2025 đến ngày 20/01/2026)

Đơn vị báo cáo: UBND xã Ninh Giang
Đơn vị nhận báo cáo: UBND Thành phố Hải Phòng

Đơn vị tính: Số hồ sơ TTHC

STT	Lĩnh vực giải quyết	Số lượng hồ sơ tiếp nhận				Số lượng hồ sơ đã giải quyết						Số lượng hồ sơ đang giải quyết			
		Tổng số	Trong kỳ		Từ kỳ trước	Tổng số	Trước hạn	Đúng hạn	Quá hạn	Từ chối, không giải quyết	Hồ sơ rút	Tổng số	Trong hạn	Quá hạn	Yêu cầu bổ sung
			Thực tuyến	Thực tiếp, dịch vụ bưu chính											
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)+(6)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)=(14)+(15)+(16)	(14)	(15)	(16)
1	Người có công	29	8	9	12	25	25	0	0	0	0	4	4	0	0
2	Chứng thực	3385	3385	0	0	3385	3385	0	0	0	0	0	0	0	0
3	Hộ tịch	253	252	0	1	251	248	0	0	0	3	2	2	0	0
4	Đất đai	4	3	0	1	4	4	0	0	0	0	0	0	0	0
5	Bảo trợ xã hội	12	12	0	0	12	12	0	0	0	0	0	0	0	0
6	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh)	66	66	0	0	66	66	0	0	0	0	0	0	0	0
Tổng cộng		3749	3726	9	14	3743	3740	0	0	0	3	6	6	0	0

Phụ lục 01:

THỐNG KÊ TỔNG HỢP TÌNH HÌNH SỐ HOÁ HỒ SƠ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

(Từ ngày 15/12/2025 đến ngày 14/01/2026)

STT	Đơn vị	Số lượng hồ sơ tiếp nhận	Số lượng hồ sơ đang giải quyết						Số lượng hồ sơ đã giải quyết						Tỷ lệ số hóa hồ sơ đã giải quyết (%)			Hồ sơ có lưu kho	Hồ sơ tái sử dụng lại dữ liệu số hóa	Tỷ lệ tái sử dụng lại dữ liệu số hóa
			Tổng số	Có file thành phần hồ sơ đính kèm	Có file kết quả đính kèm	Có file thành phần hồ sơ và file KQ đính kèm	Chưa có file thành phần hồ sơ đính kèm	Chưa có file kết quả đính kèm	Tổng số	Có file thành phần hồ sơ đính kèm	Có file kết quả đính kèm	Có file thành phần hồ sơ và file KQ đính kèm	Chưa có file thành phần hồ sơ đính kèm	Chưa có file kết quả đính kèm	Có file thành phần hồ sơ đính kèm	Có file kết quả đính kèm	Có file thành phần hồ sơ và file KQ đính kèm			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)
1	Trung tâm phục vụ hành chính công	3733	2	2	2	2	0	0	3731	3723	3731	3723	8	0	99.79	100	99.79	2586	3722	99.71
TỔNG SỐ		3733	2	2	2	2	0	0	3731	3723	3731	3723	8	0				2586	3722	